

CÔNG TY CỔ PHẦN SEATEK VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SEATEK VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SEATEK VIETNAM CORPORATION

Tên công ty viết tắt: SEATEK VIETNAM.,CORP

2. Mã số doanh nghiệp: 0107954496

3. Ngày thành lập: 08/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1, ngõ 30, phố Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 3972 3738

Fax: 024 3972 3739

Email: bodseatek@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4530
2.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) - Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, kể cả xe chuyên dụng như xe cứu thương; - Ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh, rơ-moóc và bán rơ-moóc; - Ô tô chuyên dụng: xe chở rác, xe quét đường, xe phun nước, xe trộn bê tông...; - Xe vận chuyển có hoặc không gắn thiết bị nâng hạ, cặp giữ loại dùng trong nhà máy, kho hàng, sân bay, bến cảng, sân ga xe lửa	4511
3.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
4.	Xây dựng công trình công ích	4220
5.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác Chi tiết: Sản xuất dây và cáp sợi tách biệt từ sắt, đồng, nhôm	2732
6.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719

7.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: - Đồ ngũ kim; - Sơn, véc ni và sơn bóng; - Kính phẳng; - Vật liệu xây dựng khác như gạch, ngói, gỗ, thiết bị vệ sinh; - Thiết bị và vật liệu để tự làm.	4752
8.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
9.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô: + Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động, + Bảo dưỡng thông thường, + Sửa chữa thân xe, + Sửa chữa các bộ phận của ô tô, + Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn, + Sửa tấm chắn và cửa sổ, + Sửa ghế, đệm và nội thất ô tô, + Sửa chữa, bơm vá xăm, lốp ô tô, lắp đặt hoặc thay thế, + Xử lý chống gỉ, + Lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất; - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ khác: + Sửa chữa phần cơ, phần điện, các bộ phận khác của xe có động cơ khác, + Bảo dưỡng thông thường, + Sửa chữa thân xe, + Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn, + Sửa chữa, bơm vá xăm, lốp lắp đặt hoặc thay thế, + Xử lý chống gỉ, + Lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất.	4520
10.	Trồng cây điều	0123
11.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
12.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: - Bán lẻ giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán lẻ đèn và bộ đèn; - Bán lẻ dụng cụ gia đình và dao kéo, dụng cụ cắt gọt; hàng gốm, sứ, hàng thủy tinh;	4759
13.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
14.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661

15.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; + Bán buôn tân dược; + Bán buôn dụng cụ y tế: bông, băng, gạc, dụng cụ cứu thương, kim tiêm...; + Bán buôn máy, thiết bị y tế loại sử dụng trong gia đình như: máy đo huyết áp, máy trợ thính - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
16.	Khai thác gỗ	0221
17.	Thu gom rác thải độc hại	3812
18.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
19.	Trồng cây hồ tiêu	0124
20.	Trồng cây cao su	0125
21.	Trồng cây cà phê	0126
22.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản;	6820
23.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
24.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
25.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất các thiết bị điện hỗn hợp khác không phải là máy phát, mô tơ hay máy truyền tải điện năng, pin, ắc quy, dây dẫn, thiết bị có dây dẫn, thiết bị chiếu sáng và thiết bị điện gia dụng. Cụ thể: - Sản xuất sạc ắc quy ở trạng thái rắn; - Sản xuất thiết bị đóng mở cửa bằng điện; - Sản xuất chuông điện; - Sản xuất dây phụ trợ được làm từ dây cách điện; - Sản xuất máy làm sạch siêu âm (trừ thí nghiệm và nha khoa); - Sản xuất máy đổi điện trạng thái rắn, máy đổi điện, pin nhiên liệu, cung cấp năng lượng điều chỉnh và không điều chỉnh, cung cấp năng lượng liên tục;	2790
26.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
27.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: + Nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, grafit tự nhiên, và các chất phụ gia khác... + Đá quý, bột thạch anh, mica	0899

28.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
29.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô Cho thuê xe có động cơ khác	7710
30.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
31.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
32.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học xã hội và nhân văn	7220
33.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	7410
34.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
35.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
36.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
37.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
38.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm ; - Các công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ đắp đường, các cơ sở hạ tầng công).	4290
39.	Phá dỡ	4311
40.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329

41.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt ; - Xây dựng bể bơi ngoài trời ; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà ; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
42.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
43.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
44.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
45.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
46.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
47.	Bốc xếp hàng hóa	5224
48.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
49.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6329
50.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác Chi tiết: - Thu nhặt cánh kiến, nhựa cây thường, nhựa cây thơm; - Thu nhặt hoa quả, rau hoang dại như trám, quả mọng, quả hạch, quả dầu, nấm rừng, rau rừng, quả rừng tự nhiên; - Thu nhặt các sản phẩm khác từ rừng như: nhặt xác động vật.	0230
51.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
52.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
53.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý;	4610
54.	Bán buôn thực phẩm	4632

55.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim;	4663
56.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
58.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
59.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4513
60.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
61.	Trồng cây ăn quả	0121
62.	Trồng cây chè	0127
63.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
64.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
65.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
66.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510
67.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
68.	Khai thác quặng sắt	0710
69.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
70.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn về công nghệ khác; - Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý.	7490
71.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
72.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
73.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
74.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ (ví dụ căng tin cơ quan, nhà máy, bệnh viện, trường học) trên cơ sở nhượng quyền.	5629
75.	Khai thác dầu thô	0610
76.	Bán buôn đồ uống	4633

77.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
78.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
79.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác Chi tiết: - Hoạt động dịch vụ khai thác như các thăm dò quặng theo phương pháp thông lệ và lấy mẫu quặng, quan sát địa chất tại nơi thăm dò ; - Dịch vụ bơm và tháo nước theo khế ước hoặc hợp đồng ; - Hoạt động khoan thử và đào thử;	0990
80.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
81.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
82.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản;	6810
83.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư; - Các dịch vụ ủy thác, giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng;	6619
84.	Khai thác và thu gom than non	0520
85.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
86.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
87.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Rang và lọc cà phê ; - Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc ; - Sản xuất các chất thay thế cà phê ;	1079
88.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620
89.	Bán mô tô, xe máy	4541
90.	Bán buôn tổng hợp	4690
91.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
92.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2212
93.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
94.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810

6. Vốn điều lệ: 108.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	Thôn 6, Xã Cư Yang, Huyện Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.279.999	42.799.990.000	39,630	240982916	
			Tổng số	4.279.999	42.799.990.000	39,630		
2	THÁI ĐỨC NAM	Phòng 506, tòa CT5 - KĐT, khu đô thị Mỹ Đình - Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	636.668	6.366.680.000	5,895	013443785	
			Tổng số	636.668	6.366.680.000	5,895		
3	NGUYỄN VĂN CÔNG	Thôn 2 Trà Phương, Xã Hồng Vân, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	636.668	6.366.680.000	5,895	033084001136	
			Tổng số	636.668	6.366.680.000	5,895		
4	NGUYỄN THẾ KHẢI	P4 - H7, tập thể Viện quy hoạch, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	966.666	9.666.660.000	8,951	033043000010	
			Tổng số	966.666	9.666.660.000	8,951		
5	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	Số 24, tổ 2B, đường Trần Khát Chân, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.279.999	42.799.990.000	39,630	011669914	
			Tổng số	4.279.999	42.799.990.000	39,630		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 31/10/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 011669914

Ngày cấp: 13/03/2014

Nơi cấp: *cah*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 24, tổ 2B, đường Trần Khát Chân, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 24, tổ 2B, đường Trần Khát Chân, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội